

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ngọc Lặc, ngày tháng năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh,  
huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa năm 2022;*

*Căn cứ công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh quý 3 năm 2023 của Liên Sở Xây dựng – Tài chính ngày 25/10/2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 6/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất - kế hoạch tài chính sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 của Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc tại Tờ trình số 20/TTr-BQLKTCTTL ngày 27/10/2023 về việc đề nghị phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo kết quả thẩm định dự án Tu sửa,*

*nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa số 577/TĐ-KTHT ngày 10/11/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình NN&PTNT, cấp IV.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

Đảm bảo cung cấp nước tưới chủ động cho 28ha diện tích đất nông nghiệp của xã; nâng cao năng suất, cải thiện đời sống của Nhân dân địa phương, góp phần giảm bớt khó khăn cho các hộ dân xã Phùng Minh, từng bước xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

**5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật dự án:** Công ty TNHH TVTK xây dựng Gia Hưng.

**6. Địa điểm xây dựng:** Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**7. Số bước thiết kế, danh mục các tiêu chuẩn chủ yếu:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế một bước.

- Các tiêu chuẩn chủ yếu:

+ Tiêu chuẩn TCVN 8478:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

+ Chỉ dẫn thiết kế và sử dụng vải địa kỹ thuật để lọc trong công trình thủy lợi TCVN 8220:2009 - 8222:2009.

+ Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu 14TCN59-2002.

+ 14 TCN 12-2002 Công trình thủy lợi xây và lát - yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 4118-2012 về thiết kế hệ thống kênh tưới.

+ Công tác đất thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012.

- Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khác có liên quan.

**8. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu**

Thay thế đoạn kênh gạch xây bằng kênh bê tông từ cọc K0 đến K0+278m. Tổng chiều dài 278m ( trong đó có 8m đoạn cống qua đường đã có) kênh thiết kế nối liền với kênh bê tông đã có, với kết cấu:

- Đào đất tuyến kênh bằng thủ công, đắp đất tuyến kênh bằng thủ công dung trọng Gama  $\leq 1,45T/m^3$ .
- Khẩu độ kênh (BxH) =(40x40)cm.
- Kết cấu thành, kênh bằng bê tông đá 1x2 M250# dày 15cm.
- Đáy kênh bằng bê tông R250# dày 15cm.
- Lớp bê tông lót đáy kết cấu BTXM M150# đá 4x6 dày 10cm, lót 02 lớp nilon chống mất nước VXM.
- Đặt 02 lớp giấy dầu tấm nhựa đường cứ 10m/1 khe lún.
- Khoảng 20m bố trí 01 ống PVC D90 dẫn nước.

**9. Tổng mức đầu tư:** 346.139.954 đồng.

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	289.254.325
2	Chi phí QLDA	6.972.476
3	Chi phí tư vấn	47.430.219
4	Chi phí khác	2.482.934
<b>Tổng cộng</b>		<b>346.139.954</b>

(Kèm theo Bảng tổng mức đầu tư xây dựng)

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.

**11. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

**12. Thời gian thực hiện:** Năm 2023.

**Điều 2.** Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án bảo đảm đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trưởng Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Trang TT điện tử huyện;
- Lưu VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Huy Toàn**

## BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Ngọc Lặc)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>267.103.743</b>	<b>22.150.582</b>	<b>289.254.325</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính	267.103.743	22.150.582	289.254.325
1.1.1	KÊNH BÊ TÔNG	267.103.743	22.150.582	289.254.325
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>6.972.476</b>		<b>6.972.476</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>43.916.869</b>	<b>3.513.350</b>	<b>47.430.219</b>
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	20.417.082	1.633.367	22.050.449
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	16.560.432	1.324.835	17.885.267
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	6.939.355	555.148	7.494.503
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>2.482.934</b>		<b>2.482.934</b>
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	1.982.934		1.982.934
	<b>Tổng cộng</b>	<b>320.476.022</b>	<b>25.663.932</b>	<b>346.139.954</b>